

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA

Nguồn Dự phòng, chi hỗ trợ có mục tiêu các dự án XHH GTNT và diện hạ thế phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Dầu Giây)

STT	Danh mục dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án (số, ngày tháng)	Tổng dự toán được duyệt	Tổng giá trị các gói thầu	Chi phí xây dựng	Ngân sách huyện bố trí	Tổng Kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2024			Đã được UBND huyện báo cáo chuyển UBND tỉnh			Ghi chú
										Tổng cộng	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách tập trung	Khai thác quỹ đất	
	Tổng cộng					45,296	43,204	32,187	21,841	7,784	4,919	7,260	14,228	-	14,228	
I	Công trình chuyển tiếp					33,151	31,673	22,347	15,889	6,174	4,319	6,250	9,955	-	9,955	
1	Đường đôi đồng nhánh 1 ấp lê lợi		Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2024-2026	1856/QĐ-UBND ngày 16/06/2023	7,114	7,099	6,246	3,976	2,990	500	2,490	3,000		3,000	
2	Đường đôi đồng nhánh 2 ấp lê lợi		Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2024-2026	1858/QĐ-UBND ngày 16/06/2023	3,505	3,269	2,860	1,553	1,140	-	1,140	1,300		1,300	
3	Đường nội đồng tổ 15 ấp 9/4		Xã dầu Giây (Hưng Lộc cũ)	2024-2026	776/QĐ-UBND ngày 24/03/2023	6,301	6,001	5,325	3,339	500	500	-	2,700		2,700	
4	Đường nội đồng liên tổ 7 ấp 9/4		Xã dầu Giây (Hưng Lộc cũ)	2024-2026	4166/QĐ-UBND ngày 06/07/2023	3,541	3,222	2,798	1,543	544	544	-	1,000		1,000	
5	Đường nội đồng cánh đồng cây khô ấp 3		Xã Dầu Giây (Lộ 25 cũ)	2021-2025	346/QĐ-UBND ngày 21/01/2022	6,343	6,041		2,247		1,775	2,620	400		400	
6	Nâng cấp, cải tạo đường và xây dựng hệ thống mương thoát nước đường vào Cầu số 3 ấp 2		Xã Dầu Giây (Lộ 25 cũ)	2024-2026	3335/QĐ-UBND ngày 16/08/2024	2,938	2,894	2,509	1,388	500	500	-	555		555	
7	Đường tổ 8 ấp 1		Xã Dầu Giây (Lộ 25 cũ)	2024-2026	4175/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3,409	3,147	2,608	1,843	500	500	-	1,000		1,000	
II	Khởi công mới 2025					9,816	9,203	7,808	5,046	-	-	-	3,961	-	3,961	
1	Đường nội đồng nhánh 1,2 tổ 18 ấp Lê Lợi	30%	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	5687/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2,888	2,750	2,371	1,564	-	-	-	1,300		1,300	
2	Đường tuyến tổ 8 Bàu Ao	30%	Xã dầu Giây (Hưng Lộc cũ)	2025-2027	5661/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	1,647	1,507	1,224	773	-	-	-	500		500	
3	Nâng cấp, cải tạo đường xung quanh Chợ Tân Lập	30%	Xã Dầu Giây (Lộ 25 cũ)	2025-2027	5672/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	1,674	1,510	1,306	726	-	-	-	500		500	
4	Tuyến điện hạ thế khu cánh đồng đôi chuỗi ấp Lê lợi – Nhánh 2	100%	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	1535/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	670	638	543	367				300		300	
5	Đường điện hạ thế khu đôi đo	30%	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	1606/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	1,450	1,381	1,168	797				700		700	
6	Tuyến điện hạ thế khu vực cây vú sữa, ấp Nguyễn Thái Học	chưa thi công	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	1605/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	529	504	423	292				250		250	
7	Tuyến điện hạ thế khu cầu Máng ấp Ngô Quyền	30%	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	1607/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	494	471	398	272				211		211	
8	Tuyến điện hạ thế khu Lê lợi – Bàu Hàm nổi dài	30%	Xã Dầu Giây (Bàu Hàm 2 cũ)	2025-2027	1608/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	465	442	375	255				200		200	
III	Bổ sung tất toán dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành					2,328	2,328	2,033	906	1,610	600	1,010	312	-	312	
1	Đường nội đồng tổ 32 ấp 2		Xã Dầu Giây (Lộ 25 cũ)	2023-2024	3576/QĐ-UBND ngày 09/09/2024	2,328	2,328	2,033	906	1,610	600	1,010	312		312	